

Số: 37/QĐ-ĐHXDMT

Phủ Yên, ngày 14 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng khóa C18X và cao đẳng các khóa trước

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐTĐHXDMT ngày 09/9/2019 của Hội đồng trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 264/QĐ-ĐHXDMT ngày 07/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-ĐHXDMT ngày 26/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc thành lập Hội đồng tốt nghiệp trình độ cao đẳng khóa C18X và sinh viên cao đẳng các khóa trước;

Căn cứ cuộc họp xét công nhận tốt nghiệp ngày 09/9/2021 của Hội đồng tốt nghiệp;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Trường Đại học Xây dựng Miền Trung.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cao đẳng hệ chính quy cho 17 sinh viên khóa C18X và cao đẳng các khóa trước vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Lưu: VT; QLĐT. 2





DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 375/QĐ-ĐHXDMT, ngày 14 tháng 9 năm 2021)

Phụ lục bản bảng - 01

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường	Số TCTL	Xếp loại tốt nghiệp	Lớp	Ngày nhập học	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ đào tạo	Loại bằng	Số Quyết định	Ngày QĐ (ngày in bằng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
A. Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng																					
I. Tổng số 09/21 sinh viên (theo Quyết định số: 217/QĐ-ĐHXDMT ngày 28/5/2021)																					
1	1	18CQ5101040003	Trần Nhật Duy	Nam	29/01/1995	Phú Yên	3.26	99	Khá	C18X	27/11/2018	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Cao đẳng	Chính quy	2018-2021	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	
2	2	18CQ5101040014	Phan Ngọc Sơn	Nam	25/05/2000	Phú Yên	2.85	99	Khá	C18X	27/11/2018	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Cao đẳng	Chính quy	2018-2021	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	
3	3	15CQ5101020033	Trương Minh Tài	Nam	02/03/1995	Khánh Hòa	2.15	95	Trung bình	C15X1	03/09/2015	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Cao đẳng	Chính quy	2015-2018	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	
4	4	15CQ5101020056	Võ Khắc Đế	Nam	23/08/1997	Khánh Hòa	2.01	95	Trung bình	C15X1	03/09/2015	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Cao đẳng	Chính quy	2015-2018	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	
5	5	15CQ5101020126	Vũ Văn Việt	Anh	09/02/1996	Khánh Hòa	2.19	95	Trung bình	C16X1	29/08/2016	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Cao đẳng	Chính quy	2016-2019	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	
6	6	17CQ5101020003	Nguyễn Văn Hải	Nam	19/11/1998	Phú Yên	2.33	97	Trung bình	C17X	28/08/2017	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Cao đẳng	Chính quy	2017-2020	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	
7	7	17CQ5101020019	Trần Quốc Việt	Nam	23/10/1999	Bình Định	2.16	97	Trung bình	C17X	28/08/2017	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Cao đẳng	Chính quy	2017-2020	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	
8	8	17CQ5101020008	Phạm Hữu Quang	Nam	04/11/1998	Bình Định	2.13	97	Trung bình	C17X	28/08/2017	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Cao đẳng	Chính quy	2017-2020	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	
9	9	17CQ5101020020	Trương Phan Hoàng Việt	Nam	17/10/1998	Phú Yên	2.12	97	Trung bình	C17X	28/08/2017	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Cao đẳng	Chính quy	2017-2020	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	
II. Sinh viên xét chuẩn đầu ra																					
10	1	14CQ5101020065	Lê Kim Hùng	Nam	09/03/1996	Phú Yên	2.14	95	Trung bình	C14X2	03/09/2014	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Cao đẳng	Chính quy	2014-2017	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	
11	2	15CQ5101020011	Dương Phú Hiếu	Nam	20/10/1997	Phú Yên	2.16	95	Trung bình	C15X1	03/09/2015	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Cao đẳng	Chính quy	2015-2018	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	
12	3	16CQ5101020091	Tô Trọng Thảo	Nam	28/10/1994	Phú Yên	2.28	95	Trung bình	C16X1	29/08/2016	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Cao đẳng	Chính quy	2016-2019	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	
B. Ngành Công nghệ kỹ thuật giao thông																					
I. Sinh viên xét chuẩn đầu ra																					
13	1	14CQ5101040021	Thái Thành Nguyên	Nam	27/08/1995	Bình Định	2.07	95	Trung bình	C14CD	03/09/2014	Công nghệ kỹ thuật giao thông	Xây dựng cầu đường	Cao đẳng	Chính quy	2014-2017	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	
14	2	16CQ5101040002	Nguyễn Quang Dư	Nam	24/01/1997	Gia Lai	2.12	95	Trung bình	C16CD	29/08/2016	Công nghệ kỹ thuật giao thông	Xây dựng cầu đường	Cao đẳng	Chính quy	2016-2019	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	
C. Ngành Công nghệ thông tin																					
I. Sinh viên xét chuẩn đầu ra																					
15	1	16CQ4802010013	Trần Minh Vương	Nam	22/04/1998	Phú Yên	2.42	93	Trung bình	C16TH	29/08/2016	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Cao đẳng	Chính quy	2016-2019	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	
D. Ngành Kế toán																					
I. Tổng số 01/21 sinh viên (theo Quyết định số: 217/QĐ-ĐHXDMT ngày 28/5/2021)																					
16	1	16CQ3403010009	Nguyễn Thị Nhật Linh	Nữ	19/05/1998	Phú Yên	2.10	90	Trung bình	C16KT	29/08/2016	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Cao đẳng	Chính quy	2016-2019	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	
E. Ngành Quản trị kinh doanh																					
I. Tổng số 01/21 sinh viên (theo Quyết định số: 217/QĐ-ĐHXDMT ngày 28/5/2021)																					
17	1	15CQ3401010020	Nguyễn Phong Hào	Nam	30/08/1997	Phú Yên	2.30	90	Trung bình	C15QT	03/09/2015	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng	Chính quy	2015-2018	Tiếng Việt	Cao đẳng	375/QĐ-ĐHXDMT	14/09/2021	

Tổng số: 17 sinh viên

Ghi chú: Sinh viên Trần Nhật Duy - lớp C18X xếp loại tốt nghiệp: Giỏi
Hạ một bậc xếp loại tốt nghiệp từ loại Giỏi sang loại Khá (theo điểm a khoản 1 Điều 26 của Quyết định số 264/QĐ-ĐHXDMT ngày 07/6/2017 - người học có điểm xếp loại tốt nghiệp đạt từ loại Giỏi trở lên sẽ bị giảm đi một mức xếp loại tốt nghiệp nếu có một học phần trở lên trong khóa học phải thi lại).